

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 34 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 34 năm 2022 cho 17 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

Điều 2. Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PGĐ SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC
ĐƯỢC CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,
ĐỢT 34 NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 25/11/2022 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Mai Anh	08/11/1983	DS	1121/BRVT-CCHND	14/7/2016	924	10/11/2016	957	25/11/2022	NT	Mai Anh	1492/7 đường 30/4, Phường 12	Vũng Tàu	24/11/2025	
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	19/02/1993	DSTC	1487/CCHN-D-SYT-BRVT	22/8/2017	2024	25/11/2022	1869	25/11/2022	QT	Huệ Tâm	Số 4071 (Kios 1), tổ 3, ấp Phước Tân 3, xã Tân Hưng	Bà Rịa	24/11/2025	
3	Võ Thị Thu Hiền	05/5/1996	DS	6629/CCHN-D-SYT-ĐNAI	12/9/2022	2025	25/11/2022	1870	25/11/2022	NT	Hung Thảo	H1-3/3 Trung tâm đô thị Chí Linh, phường Thăng Nhất	Vũng Tàu	24/11/2025	
4	Đỗ Thị Hoàn	06/9/1938	DS	437/BRVT-CCHND	30/10/2014	131	25/11/2022	434	25/11/2022	NT	Bình Giã	260 Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh	Vũng Tàu	24/11/2025	
5	Trần Thị Thanh Hồng	06/12/1987	DSTC	502/BRVT-CCHND	27/01/2015	1787	25/11/2022	1632	25/11/2022	QT	Phúc Khang 2	Tổ 5, thôn Tân Lễ B, xã Châu Pha	Phú Mỹ	27/01/2025	*
6	Nguyễn Thị Hồng	15/7/1984	ĐSTC	1350/BRVT-CCHND	19/01/2017	2026	25/11/2022	1871	25/11/2022	QT	Mỹ Châu	Số 101, đường số 19, tổ 01, thôn Gio An, xã Suối Nghệ	Châu Đức	24/11/2025	
7	Nguyễn Hoài Lam	21/11/1988	DS	1685/CCHN-D-SYT-BRVT	08/6/2018	2027	25/11/2022	1872	25/11/2022	NT	Bảo Hân A	179 Lê Hồng Phong, Phường 8	Vũng Tàu	24/11/2025	
8	Nguyễn Thị Phương Loan	02/10/1979	DS	4103/CCHN-D-SYT-ĐNAI	08/6/2020	2028	25/11/2022	1873	25/11/2022	NT	Vạn Tâm	Quốc lộ 51, khu phố Hải Sơn, phường Phước Hòa	Phú Mỹ	24/11/2025	
9	Phạm Thị Loàn	20/8/1991	DS	2022/CCHN-D-SYT-BRVT	02/6/2021	2029	25/11/2022	1874	25/11/2022	NT	Bảo Anh	38A Đô Lương, Phường 11	Vũng Tàu	24/11/2025	
10	Mai Thị Mến	23/10/1996	DSCĐ	2157/CCHN-D-SYT-BRVT	03/6/2022	1543	25/11/2022	1388	25/11/2022	QT	Tâm Thịnh Phát	Số 432, đường số 6, tổ 11, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ	Châu Đức	29/6/2023	*
11	Trần Thị Na	12/12/1984	DSTC	285/CCHN-D-SYT-BRVT	18/11/2019	954	03/11/2016	921	25/11/2022	QT	Hoàng Ân	133 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao	Châu Đức	24/11/2025	
12	Nguyễn Thị Thảo Phương	27/3/1991	DS	0475/CCHN-D-SYT-HCM	23/8/2017	2030	25/11/2022	1875	25/11/2022	NT	Thảo Hồng	82A đường Đô Lương, Phường 11	Vũng Tàu	24/11/2025	
13	Trần Hoàng Thịnh	06/5/1987	DS	1315/HCM-CCHND	16/8/2016	1470	18/11/2019	1315	25/11/2022	NT	Long Châu 68	Số 109 đường Nguyễn Thanh Đăng, phường Phước Hiệp	Bà Rịa	24/11/2025	
14	Nguyễn Minh Thông	07/5/1992	DS	2627/CCHN-D-SYT-HCM	13/02/2018	2031	25/11/2022	1876	25/11/2022	NT	Bích Chung	Tổ 6, khu phố Trảng Lớn, phường Hắc Dịch	Phú Mỹ	24/11/2025	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐC M	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKDD	Ngày cấp GCNĐKKDD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
15	Nguyễn Thanh Thúy	06/8/1985	DS	1125/BRVT-CCHND	14/7/2016	2032	25/11/2022	1877	25/11/2022	NT	Bảo Hân	40 Hoàng Hoa Thám, Phường 2	Vũng Tàu	24/11/2025	
16	Bùi Thị Tường Vi	13/6/1989	DSTC	709/BRVT-CCHND	25/8/2015	928	12/9/2016	890	25/11/2022	QT	Ngọc Vi	Trung tâm thương mại Kim Long, xã Kim Long	Châu Đức	24/11/2025	
17	Đặng Như Ý	01/8/1988	DS	1179/BRVT-CCHND	26/8/2016	955	26/3/2020	922	25/11/2022	NT	Hoàng Ân	805 đường 30/4, Phường 11	Vũng Tàu	24/11/2025	
Tổng cộng:		17 cơ sở													

Ghi chú: (*): Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn.

- DS: Dược sĩ; DSCĐ: Dược sĩ cao đẳng; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Long Châu 68: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện 2oC-8oC; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.